HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH NAM

Biểu 08

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NĂM NGÂN SÁCH 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND phường Thành Nam)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Luỹ kế vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh giảm trong năm quyết toán	Thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm quyết toán phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán						Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán						Số vốn nộp điều chỉnh giảm hoàn trả NSNN trong năm quyết toán do thực hiện kết luận của cơ quan thanh tra, KTNN…(không bao gồm số vốn đã nộp giảm trừ tại cột 8)	Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành được quyết toán trong năm ...	Luỹ kế vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang các năm sau	Lũy kế số vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm quyết toán
					Tổng số	Trong đó: vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (1)			Vốn kế hoạch được kéo dài	Giải ngân			Vốn kế hoạch tiếp tục được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch năm quyết toán	Giải ngân			Vốn kế hoạch được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Số vốn còn lại chưa phân bổ, chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)				
										Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng				Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22	23=9+12+18	24=7-8-9+13+19	25=6-8+11+17-22
	TỔNG SỐ			**21.751.136.000**	**8.108.372.055**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**4.734.294.000**	**4.673.343.580**	**4.673.343.580**	-	-	**60.950.420**	-	**4.673.343.580**	-	**12.781.715.635**
	Vốn trong nước			**21.751.136.000**	**8.108.372.055**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**4.734.294.000**	**4.673.343.580**	**4.673.343.580**	-	-	**60.950.420**		**4.673.343.580**	-	**12.781.715.635**
	Vốn nước ngoài, trong đó:																					-	-	-
	- Theo cơ chế ghi thu, ghi chi																					-	-	-
	- Theo cơ chế tài chính trong nước																					-	-	-
1	***Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...***																					-	-	-
2	***Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...***																					-	-	-
A	**Các dự án thuộc kế hoạch năm 2025**			**21.751.136.000**	**8.108.372.055**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**4.734.294.000**	**4.673.343.580**	**4.673.343.580**	-	-	**60.950.420**	-	**4.673.343.580**	-	**12.781.715.635**
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**			**16.551.136.000**	**8.108.372.055**										**3.734.294.000**	**3.673.343.580**	**3.673.343.580**	-	-	**60.950.420**	-	**3.673.343.580**	-	**11.781.715.635**
1	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực): Giáo dục (072, 073)**			**13.751.075.600**	**5.899.783.700**										**3.258.755.000**	**3.225.171.580**	**3.225.171.580**	-	-	**33.583.420**		**3.225.171.580**	-	**9.124.955.280**
	Vốn trong nước			**13.751.075.600**	**5.899.783.700**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**3.258.755.000**	**3.225.171.580**	**3.225.171.580**	-	-	**33.583.420**	-	**3.225.171.580**	-	**9.124.955.280**
	Vốn nước ngoài, trong đó:																					-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																					-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																					-	-	-
	Dự án:																					-	-	-
1.1																						-	-	-
	Vốn trong nước			**13.751.075.600**	**5.899.783.700**										**3.258.755.000**	**3.225.171.580**	**3.225.171.580**	-	-	**33.583.420**	-	**3.225.171.580**	-	**9.124.955.280**
	Dự án: Xây dựng 3 phòng học tầng 3 trường Tiểu học xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực V - PGD số 4	7177517	1.181.959.600	988.409.000										123.000.000	102.728.980	102.728.980			20.271.020		102.728.980	-	1.091.137.980
	Dự án: Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực V - PGD số 4	7177517	985.411.000	851.224.700										82.000.000	68.687.600	68.687.600			13.312.400		68.687.600	-	919.912.300
	Dự án: Xây mới 2 nhà vệ sinh học sinh trường THCS xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực V - PGD số IV	7177517	1.183.705.000	1.060.150.000										53.755.000	53.755.000	53.755.000			-		53.755.000	-	1.113.905.000
	Dự án: Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực V - PGD số 4	7177517	5.200.000.000	1.550.645.000										1.550.645.000	1.550.645.000	1.550.645.000			-		1.550.645.000	-	3.101.290.000
	Dự án: Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực IV - PGD số 8	7177517	5.200.000.000	1.449.355.000										1.449.355.000	1.449.355.000	1.449.355.000			-		1.449.355.000	-	2.898.710.000
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			-		-	-	-
2	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực): Giao thông (292)**			**1.801.291.000**	**1.400.284.000**										**312.198.000**	**302.831.000**	**302.831.000**			**9.367.000**		**302.831.000**	-	**1.703.115.000**
	Vốn trong nước			**1.801.291.000**	**1.400.284.000**										312.198.000	302.831.000	302.831.000			9.367.000		302.831.000	-	1.703.115.000
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			-		-	-	-

	Dự án:																			-		-	-	-
2.1	*Vốn trong nước*			1.801.291.000	1.400.284.000											312.198.000	302.831.000	302.831.000			9.367.000		302.831.000	-	1.703.115.000
	Dự án: Xây dựng đường gom và chi trả kinh phí hỗ trợ GPMB trường Mầm non tập trung xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực V - PGD số 4	7177517	1.053.266.000	900.284.000											100.000.000	90.633.000	90.633.000			9.367.000		90.633.000	-	990.917.000
	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đoạn đường từ nhà văn hóa đến ngã ba nhà trẻ cũ thuộc xóm Thượng An Duyên xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực IV - PGD số 8	7177517	748.025.000	500.000.000											212.198.000	212.198.000	212.198.000			-		212.198.000	-	712.198.000
3	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực): Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi (283)**			**438.769.400**	**384.504.355**											**38.000.000**	**20.000.000**	**20.000.000**			**18.000.000**		**20.000.000**	-	**404.504.355**
	Vốn trong nước			**438.769.400**	**384.504.355**											38.000.000	20.000.000	20.000.000			18.000.000		20.000.000	-	404.504.355
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																				-		-	-	-
	Dự án:																				-		-	-	-
3.1	*Vốn trong nước*			**438.769.400**	**384.504.355**																-		-	-	384.504.355
	Dự án: Kiên cố hóa kệnh tiêu T3-2-5 thuộc địa phận HTX sản xuất kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp Đại Đê, xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực V - PGD số 4	7177517	438.769.400	384.504.355											38.000.000	20.000.000	20.000.000			18.000.000		20.000.000	-	404.504.355
4	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực): Quản lý nhà nước của UBND (341)**			**560.000.000**	**423.800.000**											**125.341.000**	**125.341.000**	**125.341.000**			-		**125.341.000**	-	**549.141.000**
	Vốn trong nước			560.000.000	423.800.000											125.341.000	125.341.000	125.341.000			-		125.341.000	-	549.141.000
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																				-		-	-	-
	Dự án:																				-		-	-	-
4.1	*Vốn trong nước*			**560.000.000**	**423.800.000**											**125.341.000**	**125.341.000**	**125.341.000**			-		**125.341.000**	-	**549.141.000**
	Dự án: Cải tạo, sơn sửa Hội trường UBND phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định	KBNN khu vực VII - PGD số 4	7177666	560.000.000	423.800.000											125.341.000	125.341.000	125.341.000			-		125.341.000	-	549.141.000
II	**Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia**			**5.200.000.000**												**1.000.000.000**	**1.000.000.000**	**1.000.000.000**			-		**1.000.000.000**	-	**1.000.000.000**
	Vốn trong nước			5.200.000.000	-																-		-	-	-
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																				-		-	-	-
1	***Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới***																				-		-	-	-
	Dự án...																				-		-	-	-
	Vốn trong nước			**5.200.000.000**	**-**											**1.000.000.000**	**1.000.000.000**	**1.000.000.000**			-		**1.000.000.000**	-	**1.000.000.000**
	Dự án: Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	KBNN khu vực IV - PGD số 8	7177517	5.200.000.000												1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			-		1.000.000.000	-	1.000.000.000
	Vốn nước ngoài, trong đó:																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																				-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																				-		-	-	-
2	***Chương trình mục tiêu quốc gia...***																				-		-	-	-
III	**Vốn cấp bằng lệnh chi tiền (nếu có):**																				-		-	-	-
IV	**Kế hoạch vốn chưa phân bổ hủy bỏ (nếu có)**																				-		-	-	-
1	**Kế hoạch vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực chưa phân bổ (nếu có):**																				-		-	-	-

2	**Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia chưa phân bổ (nếu có):**																			-		-	-	-
V	**Vốn ngân sách trung ương bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)**																			-		-	-	-
1	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)**																			-		-	-	-
	Dự án...																			-		-	-	-
2	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...**																			-		-	-	-
A.2	**Các dự án không được ghi kế hoạch năm 20… còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 20...:**																			-		-	-	-
I	**Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực:**																			-		-	-	-
1	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...**																			-		-	-	-
	Vốn trong nước																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			-		-	-	-
	Dự án...																			-		-	-	-
	Vốn trong nước																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			-		-	-	-
2	**Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực) ...**																			-		-	-	-
II	**Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia**																			-		-	-	-
	Vốn trong nước																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			-		-	-	-
1	***Chương trình mục tiêu quốc gia...***																			-		-	-	-
	Dự án...																			-		-	-	-
	Vốn trong nước																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			-		-	-	-
	Vốn nước ngoài giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																			-		-	-	-
2	***Chương trình mục tiêu quốc gia...***																			-		-		-